

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST  
Ngày: 24-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Cơ

Bà Lưu Thị Hồng Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trầm Minh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/HSST-QĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021; Thông báo dời phiên tòa số 109/TB-TA ngày 17 tháng 11 năm 2021; Thông báo dời phiên tòa số 117/TB-TA ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với:

**- Bị cáo:** Lê Vũ L (tên thường gọi: LB), sinh năm 1997 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;  
Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không;  
Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N, sinh năm 1976 (S) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1978 (S); Vợ và con: Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 08 tháng tù tại bản án số 02/2015/HSST ngày 13/01/2015 về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 16/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù tại bản án số 07/2015/HSST ngày 16/3/2015 về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (tổng hợp hình phạt tại bản án số 02/2015/HSST ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện M đã xét xử bị cáo là 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản). Như vậy, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án

là 01 năm 05 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/5/2016 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Liêu Trường D, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã G1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 00 phút, ngày 14/6/2021 Lê Vũ L điều khiển xe mô tô biển số 54X3-0692 chở Liêu Trường D đi trên đường Huyện lộ 52, thuộc ấp A, xã G2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng hướng về xã G1, huyện M thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy (Đội CSĐTTP về HS-KT-MT) Công an huyện M trong quá trình tuần tra phát hiện Lê Vũ L có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu L dừng xe để kiểm tra, lúc này L dùng tay trái cầm 01 bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng quăng xuống đường lộ, đồng thời L quay đầu xe định điều khiển xe bỏ chạy nhưng xe bị ngã, L và D té xuống lộ, L ngã cạnh bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là ma túy và bị lực lượng Công an huyện M bắt quả tang Lê Vũ L, Liêu Trường D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, công an thu giữ và niêm phong vật chứng gồm:

- Thu giữ của Lê Vũ L: 01 (một) bọc nylon không màu, loại bọc kiếng vỏ thuốc lá, có kích thước (8 x 6)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Niêm phong và ký hiệu MT-QT; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+, màu đen, số kiểu máy: SM-J415F/DS, số seri: R58KC2SPHNF, số Imei 1: 352987108046402, số Imei 2: 352988108046400, đã qua sử dụng, còn hoạt động, mật khẩu mở khóa điện thoại: 140597, đang sử dụng 02 sim có số thuê bao: 0567254525 (sim 1) và 0369253530 (sim 2).

- Thu giữ của Liêu Trường D và đã xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra, trả lại cho Liêu Trường D gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 54X3-0692, nhãn hiệu Honda, số loại: Wave S, màu đen - xám, số máy: E-1559233, số khung: Y-032774, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu: Đen, số kiểu máy: SM-A105G/DS, số seri: R58M60234BP, số Imei 1: 355853107574777, số Imei 2: 355854107574775, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, màn hình bị rạn nứt, đang sử dụng sim có số thuê bao: 0353807535.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Vũ L khai nhận như sau: Bản thân LBắt đầu sử dụng ma túy đá từ năm 2018 cho đến nay, nhưng không sử dụng thường xuyên. Khoảng 20 giờ ngày 13/6/2021, sau khi uống rượu cùng với Liêu Trường D xong thì L gọi điện thoại cho một người quen ngoài xã hội tên L1 (L không rõ họ tên cụ thể, chỉ biết L1 nhà ở huyện Vĩnh L1, tỉnh Bạc Liêu), L1 rủ bị cáo đến Bạc Liêu nhậu, bị cáo đồng ý và rủ D cùng đi chung. D điều khiển xe mô tô biển số 54X3-0692 chở L đi đến thành phố Bạc Liêu thì L1 chỉ đường cho D chở L đến quán cà phê Cẩm Tú để gặp L1. L1 dẫn L và D về nhà của L1 gửi xe mô tô tại nhà L1, sau đó L1 dùng xe ô tô 07 chỗ (không rõ biển số) chở L và D đi uống

rượu ở một quán rượu tại thành phố Bạc Liêu. L, D và L1 uống rượu đến khoảng 23 giờ thì nghỉ và tất cả cùng quay về nhà của L1 để lấy xe mô tô về. D đứng ở ngoài đợi L, còn L đi vào nhà L1 để lấy xe thì L1 hỏi L “Có chơi đồ không?”, L hiểu là L1 hỏi L có sử dụng ma túy đá không, L trả lời “Có, anh cho em xin ít đi để em đem về nhà chơi”, L1 lấy ra một bao thuốc lá hiệu Hero lấy 02 viên ma túy đá dạng tinh thể rắn màu trắng bỏ vào lớp bao nylon trong suốt của bao thuốc lá, gói lại rồi đưa gói ma túy đá cho L. L cầm gói ma túy trên ở tay trái. Sau đó L điều khiển xe mô tô biển số 54X3-0692 chở D quay về nhà để sử dụng số ma túy đá nêu trên, nhưng L không nói cho D biết việc vừa được L1 cho ma túy. L điều khiển xe mô tô chở D về đến đoạn đường thuộc ấp A, xã G2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 14/6/2021 thì gặp Công an đi tuần tra nên L ném bỏ bịch ma túy đang cầm trên tay trái xuống đường lộ và quay đầu xe định bỏ chạy, nhưng bị ngã xe té xuống lộ nên L và D bị bắt quả tang cùng tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Lê Vũ L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong các tang vật nêu trên.

Quá trình điều tra Liều Trường D trình bày: Vào khoảng 20 giờ ngày 13/6/2021 sau khi uống rượu với L thì D có điều khiển xe mô tô 54X3-0692 chở L đi thành phố Bạc Liêu nhậu cùng với một người tên L1. Khi đến nhà của L1 thì gửi xe mô tô tại nhà L1, sau đó L1 dùng xe ô tô 07 chỗ chở L và D đi đến một quán rượu ở thành phố Bạc Liêu cùng uống rượu. Đến khoảng 23 giờ thì nghỉ uống và quay lại nhà L1 để lấy xe mô tô, L điều khiển xe chở D về nhà. Khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã G2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 14/6/2021 thì gặp Công an đang tuần tra, bất ngờ L quay đầu xe bỏ chạy nên làm cả hai bị té ngã xuống đường lộ và bị Công an giữ lại. Trong lúc kiểm tra thì Công an phát hiện chỗ L té có 01 bịch nylon đựng tinh thể rắn màu trắng và L khai đó là ma túy đá của L, do L1 cho L để sử dụng thì D mới biết L có tàng trữ ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 85/GĐMT-PC09 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1791 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: 0,1564 gam tinh thể màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói. Toàn bộ mẫu vật, vỏ bao gói được hoàn trả trong phong bì màu trắng có viền sọc màu xanh – đỏ, niêm phong ghi số 85/GĐMT-PC09.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Vũ L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên đã nêu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSMX ngày 22/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Lê Vũ L về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Vũ L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 49/CT-VKSMX ngày 22/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Vũ L

từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bằng giấy chứa mẫu vật là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,1564 gam, được Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng niêm phong và hoàn trả sau giám định; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao trả lại cho bị cáo Lê Vũ L 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+, màu đen, số kiểu máy: SM-J415F/DS, số seri: R58KC2SPHNF, số Imei 1: 352987108046402, số Imei 2: 352988108046400, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, mặt khóa mở khóa điện thoại: 140597, đang sử dụng 02 sim có số thuê bao: 0567254525 (sim 1) và 0369253530 (sim 2). Đã được niêm phong và ký hiệu: DT-L; Đối với Liêu Trường D đi chung với bị cáo L khi bị bắt quả tang, nhưng qua điều tra thì D không biết và không có hành vi giúp sức cho L tàng trữ trái phép chất ma túy, không có chứng cứ chứng minh Liêu Trường D có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Vũ L, nên cơ quan CSĐT Công an huyện M trả tự do ngay sau khi bắt quả tang và không đặt ra xem xét là có căn cứ; Đối với người đàn ông tên L1 ở tỉnh Bạc Liêu mà L khai đã cho L ma túy để L tàng trữ, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện M chưa xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng Ông Liêu Trường D vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, tại giai đoạn điều tra người làm chứng có tên nêu trên đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Vũ L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra,

phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Do đó, có cơ sở xác định: Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 14/6/2021, tại ấp A, xã G2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Đội CSĐTTP về HS-KT-MT Công an huyện M đã kiểm tra và bắt quả tang Lê Vũ L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy bị thu giữ niêm phong gửi giám định tổng khối lượng là 0,1791 gam. Hoàn lại đối tượng sau giám định tổng khối lượng 0,1564 gam, loại Methamphetamine.

[4] Tại Bản kết luận giám định số 85/GĐMT-PC09 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1791 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: 0,1564 gam tinh thể màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói. Toàn bộ mẫu vật, vỏ bao gói được hoàn trả trong phong bì màu trắng có viền sọc màu xanh – đỏ, niêm phong ghi số 85/GĐMT-PC09.

[5] Mục đích của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nói trên là để sử dụng. Cho nên, có căn cứ xác định bị cáo Lê Vũ L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, cáo trạng số 49/CT-VKSMX ngày 22/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Lê Vũ L về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Vũ L là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi để biết rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng bị bắt quả tang 0,1791 gam; khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1564 gam loại Methamphetamine, Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cho nên, đối với bị cáo cần phải xử nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và góp phần phòng chống tội phạm chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Vũ L không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong bằng giấy chứa mẫu vật là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,1564 gam, được Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng niêm phong và hoàn trả sau giám định Nhà nước cấm tàng trữ,

cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+, màu đen, số kiểu máy: SM-J415F/DS, số sê ri: R58KC2SPHNF, số Imei 1: 352987108046402, số Imei 2: 352988108046400, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, mật khẩu mở khóa điện thoại: 140597, đang sử dụng 02 sim có số thuê bao: 0567254525 (sim 1) và 0369253530 (sim 2). Đã được niêm phong và ký hiệu: ĐT-L không phải vật chứng liên quan đến vụ án nên giao trả lại cho bị cáo Lê Vũ L theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 54X3-0692, nhãn hiệu Honda, số loại: Wave S, màu đen - xám, số máy: E-1559233, số khung: Y-032774, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Samsung Galaxy A10, màu: Đen, số kiểu máy: SM-A105G/DS, số seri: R58M60234BP, số Imei 1: 355853107574777, số Imei 2: 355854107574775, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, màn hình bị rạn nứt, đang sử dụng sim có số thuê bao: 0353807535. Trong giai đoạn điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Liêu Trường D nên không đặt ra xem xét.

[10] Đối với Liêu Trường D đi chung với bị cáo L khi bị bắt quả tang, nhưng D không biết và không có hành vi giúp sức cho L tàng trữ trái phép chất ma túy, không có chứng cứ chứng minh Liêu Trường D có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Vũ L, nên cơ quan CSĐT Công an huyện M trả tự do ngay sau khi bắt quả tang và không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[11] Đối với người đàn ông tên L1 ở tỉnh Bạc Liêu mà L khai đã cho L ma túy để L tàng trữ, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện M chưa xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[12] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Lê Vũ L là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Vũ L phạm “Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2021.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bằng giấy chứa mẫu vật là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,1564 gam, được Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng niêm phong và hoàn trả sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Lê Vũ L 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+, màu đen, số kiểu máy: SM-J415F/DS, số seri: R58KC2SPHNF, số Imei 1: 352987108046402, số Imei 2: 352988108046400, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động, mật khẩu mở khóa điện thoại: 140597, đang sử dụng 02 sim có số thuê bao: 0567254525 (sim 1) và 0369253530 (sim 2).

Về án phí: Bị cáo Lê Vũ L phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo;
- Chi cục THA.MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Ái Mỹ**